

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SÔNG MÃ
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 77/2018/HSST

Ngày: 17 /5/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG MÃ, TỈNH SƠN LA
*Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Dương Ngọc Tam.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lò Văn Chung;

Ông Tòng Văn Bình.

*Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Ông Bùi Quang Hùng - thư ký
Toà án nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La.*

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã tham gia phiên toà:
Ông Dương Văn Nam – Kiểm sát viên.*

Ngày 17 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã Mường Cai, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La; xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 74/2018/HSST ngày 13 tháng 4 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 87/2018/QĐXXST-HS ngày 7/5/2018 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Lò Văn D, tên gọi khác : Không, sinh ngày 15 tháng 7 năm 1986; giới tính: Nam; nơi đăng ký hộ khẩu và trú tại: Bản N, xã MH, huyện SM, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Trồng Trọt; trình độ văn hóa: 3/12; dân tộc: Thái; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; chức vụ, Đảng phái: Không; con ông: Lò Văn S; con bà: Lò Thị K; vợ: Lò Thị Y; có 03 người con; tiền án, tiền sự: Không có; bị tạm giữ, tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La từ ngày 08/01/2018 cho đến nay, có mặt tại phiên toà.

2. Họ và tên: Lò Văn H, tên gọi khác: Không; sinh ngày 01/01/1986, giới tính: Nam; Nơi đăng ký hộ khẩu và trú tại: bản N, xã MH, huyện SM, tỉnh Sơn La, nghề nghiệp: Trồng trọt, dân tộc: Thái; Quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: 0/12, chức vụ, đảng phái : Không; con ông: Lương Văn C (đã chết); con bà: Lò Thị N; vợ : Lò Thị NG, có 03 người con; tiền án, tiền sự: Không có; bị tạm giữ, tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La từ ngày 08/01/2018 cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Lò Thị NG, sinh năm 1986, Đăng ký hộ khẩu và trú tại bản N, xã MH, huyện SM, tỉnh Sơn La, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 15 giờ ngày 08 tháng 01 năm 2018 Lò Văn D đến nhà Lò Văn H rủ H đi mua ma túy để sử dụng, H nhất trí và lấy xe mô tô hiệu Win của gia đình chở D đến bản Huổi Hin, xã Mường Hung mua được 09 viên hồng phiến của một người không quen biết với giá 200.000 đồng, D cầm gói ma túy trên tay và ngồi sau xe mô tô do H điều khiển khi về đến địa phận bản Nà Ngần, xã Mường Hung, Sông Mã thì bị Công an huyện Sông Mã, kiểm tra phát hiện bắt quả tang; thu giữ trên tay của Lò Văn D 01 gói ni lon bên trong có 09 viên, D khai là Hồng phiến và 01 điện thoại di động, tạm giữ của H 01 xe mô tô hiệu Win màu đen và 01 điện thoại di động.

Tại cơ quan điều

Tại bản cáo trạng số 39/CT-VKSSM ngày 13 tra D, H được chứng kiến việc cân tịnh 09 ma túy tổng hợp có trọng lượng 0,95 gam, đã trích 05 viên có trọng lượng 0,53 gam ký hiệu D làm mẫu giám định.

Tại bản kết luận giám định số 192/KLMT ngày 12/01/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: *"Mẫu gửi giám định ký hiệu D là chất ma túy, loại chất Methamphetamine; trọng lượng của mẫu giám định là 0,53gam, Tổng trọng lượng chất ma túy là 0,95 gam, loại chất Methamphetamine"*.

tháng 4 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La truy tố các bị cáo Lò Văn D, Lò Văn H về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố, có đề nghị.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c, khoản 1 Điều 249, Điều 38 điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015, xử phạt bị cáo Lò Văn D từ 20 tháng đến 24 tháng tù; Lò văn H từ 18 đến 22 tháng tù phạt tiền đối với các bị cáo;

Xử lý vật chứng theo Điều 47 Bộ luật hình sự, khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Về nguồn gốc chất ma túy, các bị cáo khai mua của một người dân tộc Mông không biết tên, tuổi và không rõ địa chỉ, nên cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý trong vụ án.

Căn cứ vào các chứng cứ và các tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1]Về tính hợp pháp của các hành vi; quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Sông Mã, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]Về chứng cứ xác định tội danh: Tại phiên tòa các bị cáo D, H khai nhận ngày 8 tháng 01 năm 2018 đã cùng nhau mua và cất giấu 09 viên ma túy tổng hợp có tổng trọng lượng là 0,95 gam chất Methamphetamine đã bị Công an huyện Sông Mã phát hiện bắt quả tang thu giữ số ma túy trên và bị tạm giam đến nay; Xét lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang hồi 17 giờ ngày 02/01/2018; Biên bản cân tịnh vật chứng, kết luận giám định số 192/KL- MT ngày 12/01/2018 của Công an tỉnh Sơn La, vật chứng của vụ án.

Từ những căn cứ nêu trên, có đủ cơ sở kết luận bị cáo Lò Văn D, Lò Văn H phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015(sửa đổi năm 2017).

[3] Xét về tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, vi phạm đến chính sách độc quyền của nhà nước về quản lý các chất ma túy, gây ảnh hưởng tới trật tự trị an trên địa bàn, bị cáo là người có đủ năng lực pháp luật, nhận thức được Tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, nhằm răn đe giáo dục và để phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ: Sau khi phạm tội tại cơ quan Điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, tại hồ sơ và tại phiên tòa xác định được gia đình các bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, thuộc hộ nghèo, là lao động chính trong gia đình, các bị cáo chưa có tiền án, tiền sự nên được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Với các căn cứ nêu trên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã truy tố các bị cáo về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự 2015 là có căn cứ đúng với quy định của pháp luật.

[5] Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính lẽ ra bị cáo phải bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định; xét thấy gia đình các bị cáo đều thuộc hộ nghèo, không có điều kiện về kinh tế, nên không áp dụng phạt tiền

[6]Về vật chứng:

Vật chứng là 01 mảnh ni lon màu hồng, 01 mảnh nilon màu đen không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

01 điện thoại di động của bị cáo D; 01 điện thoại di động, 01 xe mô tô của gia đình bị cáo H xét thấy không liên quan đến hành vi phạm tội cần tuyên trả cho các chủ sở hữu.

01(Một) phong bì thư niêm phong ban đầu không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy; số chất ma túy D1= 0,42 gam nghi là hồng phiến là vật cấm lưu hành cần tịch thu tiêu hủy.

[7]Về án phí: Tại hồ sơ và tại phiên tòa xác định được gia đình các bị cáo D và bị cáo H thuộc hộ nghèo. Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, cần miễn khoản án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Lò Văn D, Lò Văn H phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

- Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015:

Xử phạt Lò Văn D 20 (hai mươi) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 08/01/2018.

Xử phạt Lò Văn H 20 (Hai mươi) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày 08/01/2018.

Không áp dụng phạt tiền đối với các bị cáo.

Vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm b, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu 01 mảnh nilon màu hồng không rõ hình dạng; 01 mảnh nilon màu đen không rõ hình dạng; 01(Một) phong bì thư niêm phong, mặt trước phong bì ghi: Vật chứng vụ: Lò Văn D SN; sinh năm 1986 ở bản Nà Ngần Mường Hung, Sông Mã, Sơn La, về hành vi: Cùng đồng phạm cất giấu trái phép chất ma túy D1= 0,42 gam là chất Methamphetamine, mặt sau phong bì có dòng chữ " Cơ quan CSĐT- Công an huyện Sông Mã ngày 9/01/2018" và chữ ký của thành phần tham gia niêm phong trên mép giáp lại; 01(Một) phong bì thư mặt trước phong bì ghi: Vật chứng vụ: Lò Văn D SN; sinh năm 1986 ở bản N, Xã MH, huyện SM, Sơn La, về hành vi: Cùng đồng phạm cất giấu trái phép chất ma túy, bắt ngày 08/01/2018" một đầu bị cắt . Mặt sau phong bì có đầy đủ chữ ký của thành phần tham gia niêm phong.

- Tuyên trả cho Lò Văn D, 01 (một) điện thoại di động hiệu HOTWAW vỏ màu đen, có số IMel: 352777083600574, Điện thoại nắp nhựa sau đã vỡ.

- Tuyên trả cho Lò Văn H 01(một) điện thoại di động hiệu avio² vỏ màu đỏ đen có số IMel 1:355188034209555, điện thoại đã qua sử dụng.

- Tuyên trả cho Lò Thị NG, sinh năm 1986, trú tại bản N, xã MH, huyện huyện SM, tỉnh Sơn La 01(một) xe mô tô hiệu PATAKI, sơn màu đen, xe không có biển kiểm soát, số khung:001190, số máy: 001190, xe không có gương chiếu

hậu; đồng hồ, ổ khóa, đèn xe đã bị hỏng, yên xe bọc bao tải dứa, xe đã qua sử dụng cũ nát.

Toàn bộ vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 26 tháng 3 năm 2018, tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La.

- Về án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016 /UBTVQH14 miễn khoản án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lò Văn D và Lò Văn H.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (17/5/2018).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKS cùng cấp;
- Công an cùng cấp;
- Sở tư pháp;
- Thị hành HS;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu VP.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Dương Ngọc Tam